TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** TỈNH HÒA BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2021/HSST
Ngày: 03/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Duy Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà **Nguyễn Thị Hương**, ông **Phạm Quốc Trung**

Thư ký phiên toà: Ông **Ninh Viết Tùng** - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà **Hoàng Lê Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: NGUYỄN XUÂN T. Sinh năm 1968, tại Hà Nội. Nơi cư trú: thôn 2, xã P, huyện Q, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 06/10. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Có bố là Nguyễn Xuân M (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị G (đã chết). Có vợ là Đinh Thị M1 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003. Gia đình bị cáo có tám anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 7/2008 Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Đã được xóa án tích.

- Tháng 8/2009 Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hai bản án là 21 tháng tù giam. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên toà.

2. Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969. Địa chỉ: tổ 08, phường K, TP H, tỉnh

Hòa Bình.

Người được anh Hưng ủy quyền: chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971. Nơi cư trú: tổ 08, phường K, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin vắng mặt.

- Anh Lữ Văn T, sinh năm 1975 (đã chết). Người thừa kế: cháu Lữ Thị Hồng L, sinh ngày 29/12/2011.

Người được ủy quyền làm đại diện hợp pháp của anh T và cháu L: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: tổ 08, phường K, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Tiến A, sinh năm 1981. Nơi cư trú: khu C, thị trấn X, Chương Mỹ, Hà Nội. Có mặt

- Chị Đinh Thị M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn 2, xã P, huyện Q, TP Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h05 phút ngày 15/12/2020, tại Km 61+985 quốc lộ 6, thuộc địa phận tổ 04, phường K, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải BKS 29C-722.60 do bị cáo Nguyễn Xuân T điều khiển và xe mô tô BKS 28S5-2621 do anh Nguyễn Văn H điều khiển, chở sau là anh Lữ Văn T. Hậu quả, anh T và anh H bị thương tích nặng, đến 16h cùng ngày thì anh T tử vong tại Bệnh viện do đa chấn thương, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y 126/GĐPY-CAT-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đối với anh Lữ Văn T kết luận: *nạn nhân bị cấn thương vùng đầu, ngực, tay, chân do tác động va đập với vật tày, rắn gây nên các tổn thương: vỡ rạn xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng, não phù, tụ máu, chảy máu bán cầu đại não, gãy xương sườn, xương cánh tay và một số vết xây sát da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não."*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/Tgt ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: *Nguyễn Văn H bị khuyết sọ đáy phập phồng, tụ máu màng cứng phải, gãy gai ngang L1, L2, L3, L4, vết sẹo mổ, vết trợt da trên cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 64%.*

Thiệt hại của xe mô tô 28S5-2612 do Nguyễn Văn H điều khiển là 1.500.000đ theo Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình.

Qúa trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-722.60 chở hàng từ công ty Cổ phần Xuân Mai đi Sơn La theo hướng Quốc lộ 6. Khoảng 08 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến Km 61+985 thuộc địa phận tổ 04, phường K, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, T quan sát thấy phía trước cùng chiều có xe mô tô biển kiểm soát 28S5-2621 do anh Nguyễn Văn H điều khiển chở sau là anh Lữ

Văn T, cho rằng đây là đoạn đường thẳng, không có vật cản hay chướng ngại vật gì nên T vẫn giữ nguyên tốc độ, cho xe di chuyển dần dần đến gần xe mô tô. Khi cách xe mô tô khoảng 05m thì xe mô tô chuyển hướng rẽ trái. Do khoảng cách quá gần, đường trơn trượt do trời mưa, không làm chủ được tốc độ dẫn đến đầu xe bên trái ô tô đâm ngang xe mô tô và đẩy xe mô tô về phía trước khoảng 20m thì dừng hẳn. Sau khi gây tai nạn, T dừng xe đưa nạn nhân đi cấp cứu và đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Thời điểm gây tai nạn, bị cáo T không sử dụng ma túy, đồ uống có cồn.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, dấu về phương tiện và các tài liệu khác, cơ quan điều tra xác định như sau: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, được trải nhựa, tương đối bằng phẳng, có biển báo nguy hiểm, mặt đường có vạch kẻ đường cho người đi bộ sang đường. Chiều rộng mặt đường là 7,43m có vạch kẻ đứt quáng màu vàng tại vị trí tim đường. Các dấu vết để lại hiện trường gồm: đường trượt đen, đường cày, vùng nhựa vỡ (được đánh số từ 1 đến 7). Lấy cột mốc Km 62 quốc lộ 6 làm chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng Hà Nội – Sơn La làm mép đường chuẩn. Xe ô tô do T điều khiển sau tai nạn đỗ bên làn đường hướng Hà Nội – Sơn La. Đo trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0,41m, đến trục sau xe mô tô 28S5-2621 là 1,38m, đến mốc chuẩn là 17,50m. Đo trục sau phải ra mép đường chuẩn là 0,42m. Xe mô tô 28S5-2621 sau tai nạn nằm đổ bên phải làn đường hướng Hà Nội – Sơn La. Đấu xe hướng ra tim đường, đuôi xe hướng về mép đường chuẩn. Đo trục trước ra mép đường chuẩn là 1,58m, đo trục sau ra mép đường chuẩn là 0,30m, đến mốc chuẩn là 18,82m. Điểm và chạm giữa hai xe (ký hiệu là điểm A). Đo điểm A đến đầu (1) là 3,84m, đến đầu (2) là 0,58m, đến đầu (3) là 1,08m, đến mép chuẩn là 3,04m, đến mốc chuẩn là 11,25m, đến tim đường là 0,67m.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về **Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:** *"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình…"* và Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định về **Các trường hợp phải giảm tốc độ:** *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;.....; 11. Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, vật liệu rơi vãi;…".*

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T từ 18 đến 21 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 010042012842 mang tên Nguyễn Xuân T. Đồng thời đề nghị áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08h05 phút ngày 15/12/2020, tại Km 61+985 quốc lộ 6, thuộc địa phận tổ 04, phường Kỳ Sơn, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-722.60 theo Quốc lộ 6 hướng Hà Nội đi Sơn La trong trời mưa, đường trơn trượt, khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn mà tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy sát xe máy biển kiểm soát 28S5-2621 do anh Nguyễn Văn H chở sau anh Lữ Văn T1 điều khiển đi phía trước cùng chiều và chuyển hướng rẽ trái, dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông khiến anh T1 tử vong, anh H bị tổn hại 64% sức khỏe.

Hành vi của Nguyễn Xuân T đã vi phạm vào khoản 1 điều 12 Luật giao thông đường bộ và vi phạm điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc vi phạm quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì chủ quan, tin tưởng vào khả năng của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo theo điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tích cực vận động người thân và chủ xe bồi thường khắc phục thiệt hại; gia đình các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T và chủ xe ô tô anh Nguyễn Tiến A đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của anh Lữ Văn T và cháu Lữ Thị Hồng L số tiền 160.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 40.000.000 đồng. Đối với hư hỏng của xe mô tô, anh H không đề nghị bồi thường. Các bên đã thỏa thuận, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, không ai có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- 01 xe ô tô biểm kiểm soát 29C-722.60 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 28S5-2621 cùng toàn bộ giấy tờ xe có liên quan thu giữ trong quá trình điều tra đã được trao trả cho các chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

- 01 giấy phép lái xe số 010042012842 mang tên Nguyễn Xuân T, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đây là tài liệu giấy tờ cơ quan nhà nước cấp phép cho bị cáo, Hội đồng xét xử không cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo uy định tại điều 48 BLHS và điều 106 BLTTHS.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Nguyễn Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt Nguyễn Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam **16/12/2020.**

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 giấy phép lái xe số 010042012842 mang tên Nguyễn Xuân T. Vật chứng hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- PC03-Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn